

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Y khoa trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 19 ngày 26 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46 tiêu chí (chiếm 92 %), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Y khoa Vinh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường Đại học Y khoa Vinh;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/5/2025

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,60	3	60,00
Tiêu chí 5.1	3			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,40	5	100
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,96	46	92



Phụ lục II

Kiến nghị cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/5/2025

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học của Trường Đại học Y khoa Vinh, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Trong giai đoạn đánh giá, mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học của Trường Đại học Y khoa Vinh được rà soát, ban hành năm 2020 và năm 2022. Mục tiêu chương trình đào tạo phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu của giáo dục đại học quy định trong Luật Giáo dục Đại học. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đã nêu cụ thể kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với sinh viên tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai. Chuẩn đầu ra về cơ bản phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, Khoa.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học của Trường Đại học Y khoa Vinh được xây dựng năm 2016, được rà soát, ban hành vào các năm 2020, 2022. Bản mô tả chương trình đào tạo mới nhất có đầy đủ các nội dung theo quy định. Bản mô tả các năm 2020 và 2022 được cập nhật một số nội dung mới so với trước. 100% đề cương chi tiết các học phần các năm 2020, 2022 được cập nhật. đề cương chi tiết các học phần năm 2022 được sắp xếp lại, bổ sung một số nội dung mới so với đề cương chi tiết học phần cũ. Bản mô tả chương trình đào tạo và Bộ đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau: Trên trang thông tin điện tử của Trường, tuần sinh hoạt công dân, hệ thống hành chính điện tử của giảng viên.

3. Chương trình dạy học được Nhà trường thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các học phần trong chương trình dạy học góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Tổ hợp phương pháp dạy/học, các phương pháp kiểm tra đánh giá được Nhà trường thiết kế hướng tới chuẩn đầu ra. chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic. Khối lượng của chương trình đào tạo khá phù hợp; tiến trình đào tạo hợp lý thể hiện sự gắn kết, liên mạch, thống nhất giữa các khối kiến thức. Trong quá trình rà soát Trường đã tham khảo các trường trong nước. Chương trình dạy học có tính tích hợp và linh động.

4. Nhà trường đã ban hành Triết lý giáo dục năm 2016, điều chỉnh năm 2019. Triết lý giáo dục được Nhà trường giải thích chi tiết, cụ thể, công bố công khai để các bên liên quan dễ tiếp cận. Trên cơ sở đó các Khoa/Bộ môn vận dụng Triết lý giáo dục vào việc xây dựng và vận hành chương trình đào tạo. Các hoạt động dạy học được thiết kế khá phù hợp để đạt chuẩn đầu ra. Các đề cương chi

tiết học phần đều thiết kế giờ tự học, hướng dẫn sinh viên tự học. giảng viên sử dụng nhiều phương pháp dạy học phù hợp, giúp người học hình thành các kỹ năng theo chuẩn đầu ra, phần nào giúp sinh viên nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Nhà trường có đầy đủ các văn bản hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của người học hướng tới đạt chuẩn đầu ra học phần, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo cũng như các quy định cụ thể về thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan (Quy chế đào tạo, Quy định tổ chức thi, quy định xây dựng ngân hàng câu hỏi...). Khoa Y học cơ sở - Xét nghiệm và các Bộ môn đã sử dụng các phương pháp khác nhau để thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập: Kiểm tra thường xuyên, định kỳ, thi hết học phần; đã phân tích độ khó, độ phân biệt của đề thi, câu hỏi thi, phân tích phổ điểm... nhằm đảm bảo tính công bằng. Người học được phản hồi kịp thời kết quả kiểm tra đánh giá. Trường có quy định, quy trình về phản hồi, khiếu nại kết quả thi.

6. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo được quy hoạch, phát triển dựa trên Chiến lược phát triển Trường Đại học Y khoa Vinh giai đoạn 2019 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi đảm bảo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, quy đổi ra số giờ chuẩn theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và đánh giá theo các quy định của Nhà trường. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch hằng năm. Loại hình, số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được quy định cụ thể. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo đã thực hiện và nghiệm thu một số đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, nhiều đề tài cấp Trường; công bố một số bài báo trên các tạp chí quốc tế nhiều bài báo trên tạp chí trong nước, có một vài giải thưởng nghiên cứu khoa học tại Hội nghị khoa học tuổi trẻ ngành Y dược.

7. Mục tiêu phát triển đội ngũ nhân viên được thể hiện rõ ràng, cụ thể trong Chiến lược phát triển Trường; được triển khai thực hiện hiệu quả. Đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu công việc. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định rõ ràng, được cụ thể hóa qua các tiêu chí (yêu cầu về trình độ, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ, yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ). Việc đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ và chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ nhân viên được tiến hành có tính đến nhu cầu cá nhân và yêu cầu công việc. Việc quản trị theo kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện có hệ thống, có quy trình rõ ràng.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh được thể hiện rõ ràng trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, được công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Tiêu chí tuyển chọn người học được xác định cụ thể, chính sách ưu tiên trong xét tuyển thu hút người học có thành tích tốt trong học tập. Hoạt động hỗ trợ, giám sát về học tập và rèn luyện được quy định rõ ràng. Nhà trường có sự liên kết chặt chẽ với nhiều cơ sở y tế, tổ chức được nhiều hoạt động hỗ trợ giúp tăng cơ hội việc làm cho sinh viên. Các hoạt động ngoại khóa do Đoàn Thanh niên tổ chức

thu hút được nhiều sinh viên tham gia, mang lại nhiều giá trị thiết thực trong học tập, phát triển các kỹ năng và phục vụ cộng đồng. Nhà trường ban hành đầy đủ các văn bản về môi trường, sức khỏe và an toàn. Môi trường làm việc và học tập thân thiện, tạo tâm lý thoải mái cho các hoạt động giảng dạy, học tập của giảng viên và người học.

9. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng và đảm bảo tỷ lệ diện tích sàn xây dựng/ người học theo quy định với đầy đủ trang thiết bị phù hợp cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Thư viện của Trường được bố trí độc lập, có đầy đủ các phòng chức năng với trang thiết bị phù hợp để hoạt động và nguồn học liệu đầy đủ, được cập nhật hằng năm. chương trình đào tạo có đủ các phòng thí nghiệm, thực hành, có đầy đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Bệnh viện thực hành được công nhận là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đủ điều kiện là cơ sở thực hành và Trung tâm mô phỏng với nhiều mô hình mô phỏng và trang thiết bị chuyên dụng hiện đại. Hệ thống công nghệ thông tin có đầy đủ hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, hệ thống mạng Internet, wifi. Cổng thông tin hoạt động ổn định, an toàn và được định kỳ bảo trì, sửa chữa, nâng cấp đảm bảo cho các hoạt động của Trường. Quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được ban hành có lưu ý đến người khuyết tật.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập có các đơn vị chức năng liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển chương trình đào tạo và chương trình dạy học; có các quy định và công cụ thực hiện. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thu thập, xử lý và sử dụng để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học được xây dựng, rà soát, đánh giá và cải tiến tách riêng quá trình thiết kế (xây dựng), phát triển chương trình đào tạo (cập nhật, đánh giá) tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đội ngũ giảng viên thực hiện rà soát, phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện chương trình đào tạo có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến việc dạy và học; có nhiều bài báo có nội dung được áp dụng/chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy trong chương trình dạy học và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Hoạt động dạy, học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học; chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được đánh giá, được cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có hệ thống bao gồm Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong; có đơn vị đầu mối, mạng lưới Đảm bảo chất lượng; được rà soát và cải tiến từ công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, tốt nghiệp; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập và giám sát. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng 4 năm trung bình của ngành rất cao là 100%; có 100% sinh

viên tốt nghiệp hoàn thành khóa học nhận bằng Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học so với sinh viên năm cuối; 88,6% so với sinh viên nhập học. Thời gian tốt nghiệp trung bình là 4 năm. Sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, đã thực hiện 14 đề tài nghiên cứu khoa học, 04 bài báo, 08 kỷ yếu hội nghị, 01 giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Trường; kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ của sinh viên trong 4 năm là 274,5 triệu đồng. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học ngày một tốt hơn.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, bổ sung làm rõ nét hơn định hướng đào tạo trong mục tiêu của chương trình đào tạo; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra thể hiện rõ yêu cầu và mức năng lực của sinh viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo; cập nhật, bổ sung các yêu cầu theo Khung trình độ quốc gia và chuẩn năng lực nghề nghiệp Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học; điều chỉnh bộ câu hỏi khảo sát để có thể thu được thông tin hữu ích hơn từ các bên liên quan.

2. Bổ sung nội dung lấy ý kiến các bên liên quan về các bảng ma trận, về cấu trúc, cách trình bày bản mô tả chương trình đào tạo trong phiếu khảo sát; rà soát đề cương chi tiết các học phần, bổ sung chuẩn đầu ra bài học để đảm bảo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thống nhất từ chương trình đào tạo đến từng nội dung bài học; tách thư mục chương trình đào tạo thành các thư mục con theo từng ngành đào tạo như chương trình đào tạo Y khoa, chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học... cũng như chuyển các nội dung có tính chất thông báo sự vụ sang một thư mục con khác.

3. Mô tả kỹ hơn phương pháp học tập của sinh viên để giúp cho người học thêm chủ động trong hoạt động học tập; rà soát kỹ bảng phương pháp hình thức kiểm tra đánh giá học phần để đánh giá đủ chuẩn đầu ra; rà soát chuẩn đầu ra các học phần, đặc biệt là các học phần được dùng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; tăng cường số lượng và số tín chỉ các học phần tự chọn tạo sự linh hoạt cho chương trình đào tạo giúp người học có thể đáp ứng nhiều yêu cầu khác nhau trong các lĩnh vực xét nghiệm cụ thể; tham khảo thêm chương trình dạy học của một số trường đại học nước ngoài để có thêm thông tin hữu ích khi điều chỉnh chương trình dạy học.

4. Xây dựng kế hoạch đổi mới việc phổ biến triết lý giáo dục để các thầy cô có thể vận dụng nhuần nhuyễn hơn trong các hoạt động của Trường; mô tả chi tiết phần tự học theo từng nội dung, yêu cầu/sản phẩm và đánh giá kết quả hoạt động tự học để sinh viên có thể cải tiến/nâng cao kỹ năng tự học.

5. Rà soát, cập nhật, bổ sung quy chế thi và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; điều chỉnh trọng số điểm kỹ năng thực hành cân đối so với thi lý thuyết; xây dựng hướng dẫn thiết kế công cụ và phương pháp thực hiện đánh giá mức độ đạt của chuẩn đầu ra; rà soát kỹ phương pháp kiểm tra đánh giá để có thể lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra; quy định rõ việc tổ chức đánh giá các học phần cận lâm sàng tại các cơ sở thực hành ngoài Trường; xây dựng kế hoạch đánh giá độ tin cậy của đề thi, thiết kế các rubric với nội hàm phù hợp để đảm bảo đo được chuẩn đầu ra cần đo, tăng cường tính công bằng trong kiểm tra đánh giá; tăng cường giám sát quá trình chấm thi, quy định cụ thể thời gian công bố điểm thành phần, về phúc khảo bài kiểm tra định kỳ, điểm thường xuyên trong quy chế thi và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học.

6. Phân tích nhu cầu xã hội về đào tạo, nghiên cứu khoa học của từng ngành đào tạo để xây dựng dự báo phát triển đội ngũ giảng viên cho Khoa Y học lâm sàng và từng ngành đào tạo đảm bảo thực hiện được mục tiêu chiến lược phát triển Trường; đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các chính sách thu hút nhân lực; có chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao; xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá năng lực cho giảng viên (KPIs); xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn về đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên; đánh giá sau đào tạo để có những cải tiến chất lượng cho các khóa đào tạo; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (KPIs) để việc thực hiện quản trị kết quả công việc tốt, rõ ràng và động viên, khích lệ giảng viên trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; rà soát, xây dựng mẫu chuẩn về kế hoạch hoạt động năm học của giảng viên với đầy đủ các nội dung đảm bảo quản lý, đánh giá được kết quả đầu ra; đăng ký đề tài Nafosted, đăng ký sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm khoa học công nghệ, biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo.

7. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên có tính định lượng cao, dễ đo lường; tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên một cách đầy đủ theo quy định để có cải tiến; ban hành bộ tiêu chuẩn KPIs, thực hiện đánh giá, phân loại theo KPIs bằng phần mềm chuyên dụng.

8. Thu thập đầy đủ ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, nhất là đối tượng nhà tuyển dụng lao động; hàng năm, cần thực hiện việc thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực làm cơ sở để cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh phù hợp; đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến phản hồi để tiếp nhận được các ý kiến góp ý cần thiết cho việc cập nhật các tiêu chí, phương pháp tuyển sinh; lưu trữ bằng bản cứng quyết định công nhận kết quả học tập/điểm rèn luyện của người học; giám sát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học thông qua bộ tiêu chí đánh giá đội ngũ cố vấn học tập, thiết kế dựa trên quy định về công tác giảng viên chủ nhiệm kiêm cố vấn học tập của Nhà trường; thống kê, phân tích kết quả khảo sát đánh giá mức độ hài lòng về các hoạt động hỗ trợ người học theo khoa/ngành để các đơn vị có giải pháp cải tiến phù hợp; thiết kế bộ câu hỏi khảo sát và mở rộng đối tượng khảo sát các bên liên quan đáp ứng theo yêu cầu của các mốc chuẩn nhằm thu thập được các thông tin hữu ích cho việc cải tiến chất lượng.

9. Quan tâm bố trí chỗ làm việc riêng biệt cho giảng viên toàn thời gian, phòng làm việc dành cho các giáo sư, phó giáo sư; sửa chữa, nâng cấp các trang thiết bị; xây dựng chính sách, chế độ khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên biên tập, xuất bản giáo trình, sách chuyên khảo, tăng cường cập nhật giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu tham khảo mới và đẩy mạnh việc số hoá tài liệu nội sinh; cập nhật các mẫu vật, mẫu bệnh phẩm, mô hình tiêu bản phục vụ thực hành và đầu tư mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ thí nghiệm, thực hành theo hướng tiếp cận công nghệ AI và xu hướng phát triển của ngành Y học hiện nay; rà soát, thay thế đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hệ thống trang thiết bị, máy tính đã cũ, lạc hậu; nâng cấp hệ thống máy chủ và các phần mềm chuyên dụng, tăng số lượng và công suất các điểm phát wifi; tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT, công khai và báo cáo theo quy định; chỉnh sửa bổ sung các tiêu chí về sức khỏe cho Phụ lục kèm theo Quy định tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được cụ thể, chi tiết hơn, trong đó quan tâm đến người khuyết tật; thiết kế lại bộ câu hỏi phản hồi lấy ý kiến của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn (lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật) được sâu hơn.

10. Rà soát quy định lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo, chương trình dạy học; chú trọng thu thập yêu cầu năng lực các vị trí việc làm của bên sử dụng lao động và cựu sinh viên làm cơ sở rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, chương trình dạy học; đồng bộ các hoạt động rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển chương trình đào tạo/chương trình dạy học trong kế hoạch rà soát chương trình đào tạo, chương trình dạy học; quy định cụ thể quy trình thiết kế đề cương chi tiết các học phần và trình tự sắp xếp các học phần một cách logic, hợp lý để đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với người học cho từng chương trình đào tạo, nâng cao hiệu quả, chất lượng cải tiến chương trình đào tạo khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển chương trình đào tạo, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập; thường xuyên đánh giá chất lượng các dịch vụ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành chưa được đánh giá thường xuyên; điều chỉnh nội dung phiếu khảo sát, bổ sung các tiêu chí phù hợp cho hoạt động đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan, xây dựng môi trường kết nối nhằm trao đổi thường xuyên, liên tục, chia sẻ kịp thời thông tin phản hồi của các bên liên quan; cải tiến phương pháp thu thập, phân tích, xử lý thông tin phản hồi của các bên liên quan, nâng cao chất lượng khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

11. Xây dựng các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có sinh viên tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng; chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong sinh viên về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích sinh viên đăng kết quả trên báo khoa

học; khảo sát thường xuyên và theo quy định đã ban hành, chú trọng thêm người sử dụng lao động ở các lĩnh vực khác và các địa phương khác có cựu người học tốt nghiệp tại Trường đang làm việc; đối sánh với các chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến chương trình đào tạo cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.